

Số: 16 /QĐ-CD

Thái Nguyên, ngày 06 tháng 02 năm 2018

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông nhiệm kỳ 2017-2019.

### BAN CHẤP HÀNH CÔNG ĐOÀN TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Quyết định số 26/QĐ-BCH ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Công đoàn Đại học Thái Nguyên về việc Công nhận Ban Chấp hành Công đoàn Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông khóa VI, nhiệm kỳ 2017-2022;

Căn cứ quyết định số 15/QĐ-CD ngày 06 tháng 02 năm 2018 của Ban Chấp hành Công đoàn Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông về việc công nhận Ban Thanh tra nhân dân nhiệm kỳ 2017- 2019;

Căn cứ Hướng dẫn số 1271/HD-TLĐ ngày 07 tháng 08 năm 2017 của Tổng liên đoàn lao động Việt Nam về việc Hướng dẫn công đoàn với việc tổ chức và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân theo quy định tại Nghị định số 159/2016/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Thanh tra nhân dân,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Nay Ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy chế hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông nhiệm kỳ 2017-2019.

**Điều 2.** Quy chế hoạt động này được thực hiện từ ngày 06 tháng 02 năm 2018. Các quy định trước đây trái với Quy chế này đều bãi bỏ.

**Điều 3.** Ban Thanh tra nhân dân Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông và các tổ chức, đơn vị có liên quan trong Trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### Nơi nhận:

- Như điều 3 (t/h);
- Đảng uỷ, BGH (b/c);
- Các đơn vị trong trường;
- Lưu VPCĐ.



Vũ Đức Thái



**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN THANH TRA NHÂN DÂN  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG  
NHIỆM KỲ 2017-2019**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 16 /QĐ-CD ngày 06 tháng 02 năm 2018  
của BCH CD Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông)*

**Chương I  
QUI ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1.** Ban Thanh tra nhân dân do Hội nghị cán bộ viên chức năm học 2017- 2018 bầu ra và được Ban Chấp hành Công đoàn Trường công nhận có nhiệm kỳ hoạt động từ năm 2017-2019, hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

**Điều 2.** Ban Thanh tra nhân dân hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ; tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.

**Chương II  
NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN THANH TRA NHÂN DÂN**

**Điều 3.** Nhiệm vụ của Ban Thanh tra nhân dân

1. Nhiệm vụ chung

Giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật, việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, việc thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở của tổ chức, cá nhân có trách nhiệm ở đơn vị.

2. Nhiệm vụ của các Ủy viên trong Ban TTND

- Trưởng ban: Phụ trách chung, tổng hợp tình hình, phản ánh báo cáo.

- Phó Trưởng ban: Giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, phân công lịch trực tiếp dân, tham gia ban thẩm định giá.

- Các Ủy viên: Giám sát việc thực hiện nội quy, quy chế, chế độ, chính sách và việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

**Điều 4.** Quyền hạn của Ban Thanh tra nhân dân

1. Kiến nghị với người có thẩm quyền giải quyết, xử lý theo quy định của pháp luật khi phát hiện tổ chức, cá nhân có dấu hiệu vi phạm và giám sát việc thực hiện kiến nghị đó.

2. Xác minh, giải quyết vụ việc khi được người đứng đầu đơn vị giao.

3. Kiến nghị với người đứng đầu đơn vị khắc phục sơ hở, thiếu sót được phát hiện qua việc giám sát; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của CBVCLĐ, biểu dương những đơn vị, cá nhân có thành tích. Trường hợp phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật thì kiến nghị đơn vị, tổ chức có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Đại diện Ban TTND được mời tham dự các cuộc họp của lãnh đạo đơn vị có

nội dung liên quan đến nhiệm vụ giám sát của Ban Thanh tra nhân dân.

5. Đại diện Ban TTND được mời tham dự các cuộc họp của Ban Chấp hành Công đoàn trường liên quan đến tổ chức hoạt động của Ban TTND.

### **Chương III**

#### **PHẠM VI HOẠT ĐỘNG CỦA BAN THANH TRA NHÂN DÂN**

**Điều 5.** Phạm vi giám sát của Ban Thanh tra nhân dân

1. Việc tuyển dụng, sử dụng và thực hiện các chế độ chính sách đối với CBVCLĐ theo quy định của pháp luật.
2. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ công tác hàng năm của nhà trường.
3. Việc sử dụng kinh phí hoạt động từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí khác, sử dụng các quỹ, chấp hành chế độ quản lý tài chính, tài sản và công tác tự kiểm tra tài chính của nhà trường.
4. Việc thực hiện nội quy, quy chế của nhà trường.
5. Việc tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo; việc giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền; việc thi hành các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý sai phạm theo kết luận nội dung tố cáo đã có hiệu lực pháp luật tại nhà trường.
6. Việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra, kiểm tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; việc xử lý các vụ việc tham nhũng, lãng phí trong nhà trường.
7. Những việc khác theo quy định của pháp luật.

### **Chương IV**

#### **HOẠT ĐỘNG CỦA BAN THANH TRA NHÂN DÂN**

**Điều 6.** Xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân  
Hàng năm, Ban TTND căn cứ vào Nghị quyết của Hội nghị CBVC và sự chỉ đạo của Ban Chấp hành CĐ trường xây dựng chương trình công tác từng quý, từng năm (năm học) và phải thông qua Ban Chấp hành CĐ trường.

**Điều 7.** Phương thức thực hiện quyền giám sát của Ban Thanh tra nhân dân

1. Tiếp nhận các ý kiến phản ánh của CBVCLĐ (đơn thư bằng văn bản cứng qua hòm thư hoặc gửi trực tiếp, qua tin nhắn trên điện thoại hoặc thư điện tử, qua trao đổi trực tiếp); thu nhập các thông tin, tài liệu, chứng cứ để xem xét, đối chiếu việc tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ được nhà trường phân công.
2. Phát hiện hành vi trái pháp luật của đơn vị, tổ chức, cá nhân trong nhà trường.
3. Thông qua kế hoạch thực hiện công việc, báo cáo kết quả, thông báo kết luận.
4. Thông qua tham dự các cuộc họp của nhà trường, CĐ trường.

5. Kiến nghị trực tiếp hoặc thông qua BCH CD trường để kiến nghị với đơn vị có thẩm quyền giải quyết các vấn đề có liên quan trực tiếp đến nội dung giám sát của Ban Thanh tra nhân dân.

#### **Điều 8. Hoạt động giám sát của Ban Thanh tra nhân dân**

1. Trong quá trình thực hiện việc giám sát, Ban TTND có quyền đề nghị người đứng đầu cơ quan, đơn vị cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung giám sát.

2. Trường hợp phát hiện có hành vi xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của CBVCLĐ, có dấu hiệu tham nhũng, lãng phí, sử dụng sai mục đích chi, thu ngân sách và các khoản đóng góp, quỹ phúc lợi và các hành vi vi phạm khác thuộc nội dung giám sát của Ban TTND thì kiến nghị với người đứng đầu đơn vị, tổ chức có thẩm quyền xem xét, giải quyết đồng thời báo cáo với BCH CD trường.

3. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được kiến nghị người đứng đầu đơn vị, tổ chức có thẩm quyền có trách nhiệm xem xét, giải quyết và thông báo kết quả giải quyết cho Ban TTND. Trường hợp kiến nghị không được thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ thì Ban TTND có quyền kiến nghị cấp trên trực tiếp của người đứng đầu đơn vị xem xét, giải quyết.

#### **Điều 9. Hoạt động xác minh của Ban TTND**

1. Khi được người đứng đầu đơn vị giao cho nhiệm vụ xác minh (bằng văn bản), Ban TTND có trách nhiệm thực hiện đúng nội dung, thời gian, phạm vi nhiệm vụ được giao.

2. Trong quá trình thực hiện việc xác minh, Ban TTND được quyền yêu cầu tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp các thông tin, tài liệu cần thiết phục vụ cho việc xác minh, xem xét để làm rõ sự việc được xác minh.

Kết thúc việc xác minh, Ban TTND báo cáo bằng văn bản với người đứng đầu đơn vị về kết quả xác minh, đồng thời kiến nghị biện pháp giải quyết.

3. Trong quá trình thực hiện việc xác minh, nếu phát hiện việc vi phạm pháp luật gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của CBVCLĐ cần xử lý ngay thì lập biên bản và kiến nghị người đứng đầu đơn vị, tổ chức có thẩm quyền giải quyết, đồng thời giám sát việc thực hiện kiến nghị đó.

4. Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được kiến nghị, người đứng đầu đơn vị, tổ chức có thẩm quyền có trách nhiệm xem xét, giải quyết khiếu nại; chậm nhất 30 ngày thông báo kết quả giải quyết cho Ban TTND. Trường hợp kiến nghị không được thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ thì Ban TTND có quyền kiến nghị cấp trên trực tiếp của người đứng đầu đơn vị xem xét, giải quyết.

### **Chương V**

#### **NGUYÊN TẮC, LỀ LỜI HOẠT ĐỘNG CỦA BAN THANH TRA NHÂN DÂN**

#### **Điều 10. Nguyên tắc hoạt động**

1. Ban TTND hoạt động bảo đảm chính xác, khách quan, trung thực, công khai, dân chủ, kịp thời và tuân theo pháp luật.

2. Nghiêm cấm hành vi lợi dụng nhiệm vụ, quyền hạn của Ban TTND để kích động, dụ dỗ, lôi kéo người khác khiếu nại, tố cáo sai sự thật và thực hiện các hành vi trái pháp luật.

**Điều 11. Lề lối làm việc**

1. Ban TTND họp định kỳ mỗi quý một lần để kiểm điểm công tác trong quý và triển khai công tác quý sau, trong trường hợp cần thiết thì có thể họp bất thường.

2. Ban TTND thực hiện chế độ báo cáo mỗi quý một lần trước BCH CĐ trường; hằng năm báo cáo tổng kết hoạt động trước Hội nghị CBVC; báo cáo tổng kết hoạt động của Ban TTND phải được BCH CĐ trường thông qua và gửi lên Công đoàn cấp trên trực tiếp.



**Vũ Đức Thái**

**TM. BAN THANH TRA NHÂN DÂN  
TRƯỞNG BAN**



**Nguyễn Thu Hương**